TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-DS	*TP, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Văn Luật** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Đỗ Quang M** – sinh năm 1966 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 2611, Tổ 1, ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị L** – sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL2, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Đỗ Quang M hiện đang khởi kiện bà Ngô Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" tại vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TP. Quá trình giải quyết vụ án, bà L có trình bày nội dung: Ông Trần Đình N – sinh năm 1959 (Hộ khẩu thường trú: Ấp TT (Ấp TL 2 cũ), xã PX, TP, Đồng Nai) là người làm thuê cho bà L nhưng là người trực tiếp nhận tiền của bà để trả cho bà Lê Thị Thanh T (là vợ của ông M) nhưng ông N không trả nợ cho bà T, vì vậy bà L đề nghị làm rõ trách nhiệm của ông N trong vụ án. Tòa án xem xét đưa ông N tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên hiện nay ông N đã biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (tính từ tháng 12/2016 cho đến nay), nên Tòa án không thể triệu tập ông N đến tham gia tố tụng làm rõ những tình tiết có liên quan đến vụ án. Bản thân ông M cũng không biết hiện nay ông N đang ở đâu, làm gì.

Ông M yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông N theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp TT (Ấp TL2 cũ), xã PX, TP,

Đồng Nai để ông N về tham gia tố tụng trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" mà ông M đang khởi kiện đối với bà L.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Quang M về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với ông Trần Đình N. Ông M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TP nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Đình N có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Ấp TT (Ấp TL2 cũ), xã PX, TP, Đồng Nai nên vụ việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Trần Đình N nhưng ông N không đến Tòa án làm việc và không có căn cứ xác định ông N hiện nay có nơi cư trú, sinh sống, làm việc nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L vắng mặt tại phiên họp nhưng không ảnh hưởng đến việc xét yêu cầu của người yêu cầu nên Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 367 vẫn tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà đương sự giao nộp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, nhận thấy:

Ông Trần Đình N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" tại vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TP, nhưng ông N đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ cụ thể hiện nay đang ở đâu, làm gì, biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (tính từ tháng 12/2016 cho đến nay) nên Tòa án không thể triệu tập ông N đến tham gia tố tụng làm rõ những tình tiết có liên quan đến vụ án.

Qua xác minh tại địa phương, đã có cơ sở xác định việc ông Trần Đình N biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú là đúng sự thật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định ông Trần Đình N đã biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (tính từ tháng 12/2016 cho đến nay) không có tin tức gì.

[4] Về yêu cầu: Từ phân tích và nhận định trên, yêu cầu của ông Đỗ Quang M về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Đình N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Đỗ Quang M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370, 371, 372, 383 và Điều 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 64 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Quang M về việc thông báo tìm kiếm ông Trần Đình N vắng mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp TT (Ấp TL 2 cũ), xã PX, TP, Đồng Nai.

Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với ông Trần Đình N vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp theo quy định của pháp luật.

3/ Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Đỗ Quang M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Quang M phải chịu 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ ông M đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 007014 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP thành lệ phí.

5/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thúy Lan